

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 –  
CÔNG TY CỔ PHẦN



Đồng hành để vươn xa,  
sẻ chia để lớn mạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---\*\*\*---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2021

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

### TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị  
của Tổng Công ty Xây dựng số 1- CTCP

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Xây dựng số 1 – CTCP (CC1) trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty Xây dựng số 1 – CTCP sửa đổi, bổ sung dựa trên căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1.

Chi tiết đính kèm tại Phụ lục: “Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP”.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Huân

## PHỤ LỤC

### CÁC NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CỦA TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP

(Kèm theo Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty xây dựng số 1 - CTCP)

STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
1	<p><b>Phản Quyết định, các nội dung căn cứ theo quy định của pháp luật và Tổng công ty xây dựng số 1 hiện hành để ban hành Quy chế:</b></p> <p><i>Căn cứ Luật Doanh nghiệp;</i></p> <p><i>Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xây dựng số 1 – CTCP;</i></p> <p><i>Xét đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty.</i></p>	<p><b>Sửa đổi như sau:</b></p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xây dựng số 1 – CTCP;</p> <p>Xét đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty</p>	Sửa đổi phù hợp với các quy định hiện hành và Quy chế nội bộ về quản trị mẫu theo TT 116/2020/TT-BTC
2	<p><b>Phản đầu quy định:</b></p> <p><i>Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng Công Ty Xây Dựng Số 1 – CTCP (CCI) được ban hành nhằm mục đích xác định rõ cơ cấu quản lý, điều hành và kiểm soát, bao gồm:</i></p> <p><i>– Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của CCI.</i></p>	<p><b>Sửa lại thành:</b></p> <p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty xây dựng số 1 - CTCP quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm</p>	Sửa theo LDN 2020 và Quy chế QTNB mẫu theo TT 116/2020/TT-BTC



STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p><del>Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh CCI trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.</del></p> <p><del>Tổng giám đốc là người điều hành doanh nghiệp.</del></p> <p><del>và Kiểm soát viên thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành CCI.</del></p> <p><del>Ban Kiểm Toán Nội Bộ để đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ các chính sách, thủ tục quy trình đã được thiết lập trong Tổng Công ty.</del></p> <p><del>Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Tổng công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.</del></p>	<p>thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan.</p>	
3		<p><b>Bổ sung nội dung sau:</b></p> <p>Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty;</p> <p>đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty;</p>	<p>Bổ sung theo LDN 2020 và TT 116/2020/TT-BTC</p>

STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;</p> <p>m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p>	



STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p>e) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát,</p> <p>h) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>i) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty;</p> <p>l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổng Công ty;</p> <p>n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Tổng Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp</p>	

STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p>với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;</p> <p>u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	
4	<p><b>Điểm b, khoản 1, điều 1 quy định:</b>  <del>b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất ít nhất một phần tư (1/4) so với số đầu kỳ</del></p>	<p><b>Bỏ nội dung này</b></p>	<p>Luật doanh nghiệp 2020 không còn quy định nội dung này.</p>
5	<p><b>Điểm c, khoản 1, điều 1 quy định:</b>  <del>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà pháp luật quy định hoặc giảm quá một phần ba (1/3) số thành viên quy định trong Điều lệ.</del></p>	<p><b>Sửa lại thành điểm b, khoản 1, điều 3:</b>  b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát <u>còn lại</u> ít hơn số <u>lượng</u> thành viên <u>tối thiểu</u> theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Sửa theo điểm b, khoản 1, điều 140 LDN 2020.</p>
6	<p><b>Điểm d, khoản 1, điều 1 quy định:</b></p>	<p><b>Sửa lại thành điểm c, khoản 1, điều 3:</b></p>	<p>Sửa theo điểm b, khoản 2, điều 115 LDN 2020.</p>



STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<i>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan.</i>	c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông</u> trở lên yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan.	
7	<b>Điểm e, khoản 1, điều 1 quy định:</b> <i>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp năm 2014 hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</i>	<b>Sửa lại thành:</b> d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát	Sửa theo LDN 2020 và TT 116/2020/TT-BTC
8	<b>Điểm a, khoản 2 điều 1 quy định:</b> <i>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</i>	<b>Sửa lại thành điểm a, khoản 2, điều 3:</b> a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không quá (10) ngày</u> trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.	Sửa theo khoản 1, điều 141 LDN 2020.
9	<b>Khoản 3, điều 1 quy định:</b> <i>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty và</i>	<b>Sửa lại thành khoản 3, điều 3:</b> 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty và Ủy ban	Sửa theo khoản 1 Điều 143 LDN 2020



STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p>Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>	<p>chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>	
10	<p><b>Khoản 4, điều 1 quy định:</b></p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ [5]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập,</p>	<p><b>Sửa lại thành khoản 4, điều 3:</b></p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính</p>	<p>Sửa theo khoản 23 điều 142 Luật doanh nghiệp 2020</p>





STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<i>Địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</i>	đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.	
11	<p><b>Khoản 5, điều 1 quy định:</b></p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên <del>trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng</del>;</p> <p>c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p><b>Sửa lại thành khoản 5, điều 3:</b></p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên.</p> <p>c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ <u>CC1</u>.</p>	Sửa theo khoản 1, điều 145 LDN 2020 và khoản 2, điều 27 Điều lệ CC1
12	<p><b>Khoản 6, điều 1 quy định:</b></p> <p>6. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>b. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp <del>hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp</del></p>	<p><b>Sửa lại thành khoản 6 điều 3:</b></p> <p>6. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>65%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>b. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp <u>hủy cuộc họp. Thông báo mời họp phải được gửi</u> trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ</p>	Sửa theo khoản 2, điều 145 LDN 2020 và khoản 2, điều 27 Điều lệ CC1



STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p><i>Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</i></p> <p><i>c. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</i></p>	<p>nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất <u>51%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>c. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, <u>thông báo mời họp lần thứ ba</u> có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p>	
13	<p><b>Khoản 4, điều 2 quy định:</b></p> <p><i>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</i></p>	<p><b>Sửa lại thành khoản 4, điều 4:</b></p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa <u>hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa</u> các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p>	Sửa theo khoản 2, điều 146 LDN 2020.



STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
14	<p><b>Khoản 7, điều 2 quy định:</b></p> <p>7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp năm 2014.</p>	<p><b>Sửa lại thành khoản 7, điều 4:</b></p> <p>7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.</p>	Sửa theo khoản 8, điều 146 LDN 2020
15	<p><b>Điều 4 quy định:</b></p> <p>Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Tổng Công ty;</p> <p>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp năm 2020.</p> <p>3. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; giao dịch đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Tổng</p>	<p><b>Sửa lại thành điều 6:</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Tổng Công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập</p>	Sửa theo quy định tại Điều 148 LDN 2020

STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p>Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Tổng công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Tổng công ty có quyền yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Tổng công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Tổng công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.</p> <p>Tổng Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Tổng Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.</p> <p>5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông</p>	<p>hợp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.</p>	



STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.		
16	<p><b>Khoản 1, điều 5 quy định:</b></p> <p><i>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</i></p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p>	<p><b>Sửa lại thành khoản 1, điều 7:</b></p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2, điều 147 Luật doanh nghiệp 2020</p>	Sửa theo điều 147 LDN 2020
17	<p><b>Khoản 9, điều 5 quy định:</b></p> <p><i>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</i></p>	<p><b>Sửa lại thành khoản 9, điều 7:</b></p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất <u>65%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	Sửa theo khoản 4, điều 29 Điều lệ CC1
18	<p><b>Khoản 2, điều 7 quy định:</b></p> <p><i>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ CCI.</i></p> <p><i>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ CCI.</i></p>	<p><b>Sửa lại thành khoản 2, điều 9:</b></p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ CCI.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày</p>	



STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		theo trình tự, thủ tục quy định tại <u>Luật doanh nghiệp năm 2020</u> và Điều lệ CC1.	
19	<p><b>Khoản 9 điều 7 quy định:</b></p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><b>Sửa lại thành:</b></p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất <u>50%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	Sửa theo quy định tại Điều 148 LDN 2020
20	<p><b>Khoản 2, điều 8 quy định:</b></p> <p><i>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</i></p>	<p><b>Sửa lại thành khoản 2, điều 10:</b></p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên (05) ứng viên.</u></p>	Sửa theo khoản 2, điều 33 Điều lệ CC1
21		<p><b>Bổ sung nội dung sau:</b></p> <p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p>	Sửa theo LDN 2020 và TT 116/2020/TT-BTC

STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng Công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần; Quyết định chào bán các loại trái phiếu theo quy định của Luật chứng khoán;</p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương,</p>	



STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p>thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng Công ty;</p> <p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Tổng Công ty; yêu cầu phá sản Tổng Công ty;</p> <p>q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p>	

STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p>s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	
22	<p><b>Khoản 1, điều 9 quy định:</b></p> <p><i>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</i></p>	<p><b>Sửa lại thành khoản 1 điều 12:</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <u>05</u> người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Nhiệm kỳ thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</u></p>	Sửa theo khoản 1, điều 33 Điều lệ CC1, khoản 2, điều 154 LDN 2020
23	<p><b>Khoản 2, điều 9 quy định:</b></p> <p><i>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</i></p> <p><i>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp năm 2014, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty đồng thời phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty có ít hơn (05)</i></p>	<p><b>Sửa lại thành khoản 2, điều 12:</b></p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	Sửa theo điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP



STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<i>năm người, công ty phải đảm bảo có một thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.</i>		
24	<p><b>Khoản 3, điều 9 quy định:</b></p> <p><i>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</i></p> <p><i>a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</i></p> <p><i>b. Có đơn từ chức;</i></p> <p><i>e. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</i></p> <p><i>d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</i></p> <p><i>e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p><i>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</i></p> <p><i>g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ CCI.</i></p>	<p><b>Sửa lại thành khoản 3, điều 12:</b></p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p>	Sửa theo điều 160 LDN 2020.
25	<p><b>Khoản 2, điều 10 quy định:</b></p> <p><i>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ CCI.</i></p>	<p><b>Sửa lại thành khoản 2, điều 13:</b></p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ CCI.</p>	

STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
26	<p><b>Khoản 3, điều 11 quy định:</b></p> <p><del>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:</del></p> <p>a. Ban kiểm soát;</p> <p>b. Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;</p> <p>c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Các trường hợp khác (nếu có).</p>	<p><b>Sửa lại thành khoản 3, điều 14:</b></p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;</p> <p>b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p><u>Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</u></p>	Sửa theo khoản 3,4 điều 157 LDN 2020
27	<p><b>Khoản 7 điều 11 quy định:</b></p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p>	<p><b>Sửa lại thành khoản 7, điều 14:</b></p> <p>7. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</u></p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại CC1.</p>	Sửa theo khoản 7, điều 157 LDN 2020



STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p>Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại CC1.</p>		
28	<p><b>Khoản 9, điều 11 quy định:</b></p> <p>9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p>	<p><b>Sửa lại thành khoản 9, điều 14:</b></p> <p><u>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</u></p> <p>a) <u>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</u></p> <p>b) <u>Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;</u></p> <p>c) <u>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</u></p> <p>d) <u>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</u></p> <p>đ) <u>Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Tổng công ty.</u></p>	<p>Sửa theo khoản 9, điều 157 LDN 2020</p>

STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
29	<p><b>Khoản 10 điều 11 quy định:</b></p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</p>	<p><b>Sửa lại thành khoản 10, điều 13:</b></p> <p>10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p>	Sửa theo khoản 10, điều 157 LDN 2020
30	<p><b>Khoản 11, 12 điều 11 Quy chế</b></p>	<p><b>Bỏ nội dung này và sửa lại khoản 11, 12, điều 13:</b></p> <p>11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	Sửa theo khoản 11, 12, điều 157 LDN 2020
31	<p><b>Điều 12 quy định:</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành</p>	<p><b>Sửa lại thành điều 15:</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập ban, tiểu ban trực thuộc để giúp việc Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của ban, tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p>	Sửa theo LDN 2020 và TT 116/2020/TT-BTC



STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p>viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</p>		
32	<b>Điều 12, 13, 14, 15 Quy chế.</b>	<b>Bỏ nội dung các điều này</b>	Theo cơ cấu tổ chức mới của CC1, Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Tổng giám đốc nên không đưa vào quy chế nội bộ về quản trị của CC1
33		<p><b>Bổ sung nội dung sau:</b></p> <p>Điều 16: Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị của Tổng Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ công tác quản trị. Người phụ trách quản trị Tổng công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Tổng công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị Tổng công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty.</p>	Sửa theo LDN 2020 và Điều 281 TT 116/2020/TT-BTC

STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p>3. Người phụ trách quản trị Tổng công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tổng Công ty và cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tổng Công ty;</p> <p>h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p>	
34	<p><b>Điều 17 quy định:</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo</p>	<p><b>Sửa lại thành điều 17:</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.</p> <p>2. <u>Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng</u></p>	Sửa theo điều 162 LDN 2020



STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p>cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. <del>Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ CC1.</del></p> <p>3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của CC1 đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt CC1 ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của CC1 theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của CC1;</p> <p>d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của CC1;</p> <p>e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà CC1 cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;</p>	<p><u>quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</u></p> <p>3. <u>Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</u></p> <p>4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) <u>Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</u></p> <p>b) <u>Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</u></p> <p>c) <u>Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</u></p> <p>d) <u>Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</u></p> <p>đ) <u>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</u></p> <p>e) <u>Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</u></p> <p>g) <u>Tuyển dụng lao động;</u></p> <p>h) <u>Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</u></p>	

STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p>f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</p> <p>g. Chậm nhất vào ngày 30 tháng 10 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;</p> <p>h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của CC1 (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của CC1 theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của CC1;</p> <p>i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của CC1, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với CC1.</p> <p>4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu</p>	<p>i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.</p>	



STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	quyết định hợp tác thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.		
35	<p><b>Điều 18 quy định:</b></p> <p>1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, CC1 được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của CC1 do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ CC1 đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p> <p>2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.</p>	<p><b>Sửa lại thành điều 18:</b></p> <p>1. <u>Người điều hành Tổng Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.</u></p> <p>2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, CC1 được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của CC1 do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ CC1 đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p> <p>3. <u>Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.</u></p> <p>4. <u>Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</u></p>	Sửa theo LDN 2020 và TT 116/2020/TT-BTC
36	<p><b>Điều 19 quy định:</b></p> <p>1. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p><b>Sửa lại thành điều 19:</b></p> <p>1. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	Sửa theo quy định tại Điều 168 LDN 2020

STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p>Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định đối với thành viên HĐQT.</p> <p>Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ CC1. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p><del>2. Các Kiểm soát viên bầu một thành viên có chuyên môn kế toán hoặc kiểm toán làm Trưởng Ban Kiểm soát và phải làm việc chuyên trách tại CC1.</del></p>	<p>Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định đối với thành viên HĐQT.</p> <p>Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ CC1. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p><u>2. Các Kiểm soát viên bầu một thành viên làm Trưởng Ban Kiểm soát và phải làm việc chuyên trách tại CC1.</u></p> <p><u>3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</u></p>	
37	<p><b>Điều 20 Quy định:</b></p> <p>Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp năm 2014, Điều lệ CC1 và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b) <del>Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</del></p>	<p><b>Sửa lại thành điều 20:</b></p> <p>Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại <u>Điều 169 Luật doanh nghiệp năm 2020</u>, Điều lệ CC1 và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 năm liền trước đó.</p>	Sửa theo quy định tại Điều 169 LDN 2020, Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP





**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị  
của Tổng Công ty Xây dựng số 1- CTCP**

**Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Xây dựng số 1 – CTCP (CC1) trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (“Quy chế”) với những nội dung sửa đổi như sau:

- Sửa đổi tên Quy chế thành “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị”;
- Các nội dung điều chỉnh, bổ sung khác trong Quy chế dựa trên căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1.

Chi tiết đính kèm tại Phụ lục: “Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP”.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**   
**CHỦ TỊCH** 



**Nguyễn Văn Huân**

## PHỤ LỤC

### CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP

(Kèm theo Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Tổng công ty xây dựng số 1 - CTCP)

STT	Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
1	Tên quy chế: <i>Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.</i>	<b>Đổi tên lại thành: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị</b>	Sửa đổi để phù hợp với tên gọi theo LDN 2020 và TT 116/2020/TT-BTC
2	<b>Điều 1 quy định như sau:</b> <i>Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP được xây dựng dựa trên những căn cứ pháp lý sau đây:</i> <i>1. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 (sau đây gọi là Luật Doanh nghiệp).</i> <i>2. Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Xây dựng Số 1 - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10 tháng 10 năm 2016 (sau đây gọi là Điều lệ).</i>	<b>Sửa đổi như sau:</b> Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP được xây dựng dựa trên những căn cứ pháp lý sau đây: 1. Luật Doanh nghiệp số <u>59/2020/QH14</u> được Quốc hội thông qua ngày <u>17 tháng 06 năm 2020</u> (sau đây gọi là Luật Doanh nghiệp). 2. Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Xây dựng Số 1 - CTCP (sau đây gọi là Điều lệ).	Sửa đổi phù hợp với các quy định hiện hành và TT 116/2020/TT-BTC
3	<b>Điều 2 quy định như sau:</b> <i>Quy chế này điều chỉnh việc tổ chức bộ máy và hoạt động của Hội đồng Quản trị CCI (sau đây gọi là Hội đồng Quản trị hoặc HĐQT).</i>	<b>Sửa đổi như sau:</b> <b><u>Điều 2: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</u></b> 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định	Sửa đổi phù hợp với các quy định hiện hành và TT 116/2020/TT-BTC



STT	Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p><u>tai Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</u></p> <p><u>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.</u></p>	
4	<p><b>Điều 3 quy định như sau:</b></p> <p>Đối tượng điều chỉnh của quy chế này bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trách nhiệm pháp lý của Hội đồng Quản trị.</li> <li>2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị.</li> <li>3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng Quản trị.</li> <li>4. Thành viên và sự thay đổi thành viên của Hội đồng Quản trị.</li> <li>5. Tổ chức bộ máy giúp việc của Hội đồng Quản trị.</li> <li>6. Quan hệ giữa Hội đồng Quản trị với Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát.</li> <li>7. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị.</li> <li>8. Kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị.</li> </ol>	<p><b>Bỏ quy định này</b></p>	
5	<p><b>Điều 4 quy định như sau:</b></p> <p><i>Trách nhiệm pháp lý của Hội đồng Quản trị được quy định như sau:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý CCI, có toàn quyền nhân danh CCI để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp và nghĩa vụ của CCI, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ.</li> </ol>	<p><b>Sửa đổi như sau:</b></p> <p><b>Điều 3. Trách nhiệm pháp lý của Hội đồng quản trị</b></p> <p>Trách nhiệm pháp lý của Hội đồng Quản trị được quy định như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý CC1, có toàn quyền nhân danh CC1 để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp và nghĩa vụ của CC1, trừ những</li> </ol>	<p>Sửa theo điểm 1, khoản 2, điều 138 LDN 2020</p>

STT	Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p>2. Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, Hội đồng Quản trị ban hành “Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị” nhằm cụ thể hoá quyền và nghĩa vụ, chế độ phân công, quy trình làm việc và các mối quan hệ công tác của Hội đồng Quản trị.</p> <p>3. Trong quá trình hoạt động Hội đồng Quản trị sẽ điều chỉnh, sửa đổi bổ sung quy chế phù hợp với tình hình hoạt động của CCI.</p>	<p>vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ.</p> <p>2. Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ban hành “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị”</p>	
6	<p><b>Điều 5, 6, 7, 8, 9, 10 quy chế quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị.</b></p>	<p><b>Sửa đổi thành các điều sau:</b></p> <p><b>Điều 4 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ CC1 và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của CC1;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần; Quyết định chào bán các loại trái phiếu theo quy định của Luật chứng khoán;</p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Sửa theo quy định của LDN 2020 và TT 116/2020/TT-BTC</p>



STT	Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ CC1 quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở CC1 khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của CC1;</p> <p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của CC1, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn</p>	

STT	Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p>phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>n) Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể CC1; yêu cầu phá sản CC1;</p> <p>q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của CC1;</p> <p>r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ CC1.</p> <p>2. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ CC1 quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại</p>	



STT	Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p>hội đồng cổ đông, Điều lệ CC1 gây thiệt hại cho CC1 thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho CC1; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của CC1 có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.</p> <p><b>Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ CC1 giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;</li> <li>- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của CC1 và những người có liên quan của họ;</li> <li>- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</li> </ul>	

STT	Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p>2. Người đại diện CC1 ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ CC1 quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p> <p><b>Điều 6. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của CC1;</p> <p>b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</p>	



STT	Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p>2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ CC1 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;</p> <p>3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;</li> <li>b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</li> <li>c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;</li> <li>d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;</li> <li>đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;</li> <li>e) Xác định thời gian và địa điểm họp</li> <li>g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;</li> <li>h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.</li> </ul>	
7	Điều 11 quy định như sau:	<p><b>Sửa lại như sau:</b></p> <p><b>Điều 7. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị</b></p>	Sửa theo TT 116/2020/TT-BTC

STT	Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p>Để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Quy chế này và Điều lệ, Hội đồng Quản trị hoạt động theo những nguyên tắc sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hội đồng Quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo thể hiện qua các nghị quyết của Hội đồng Quản trị.</li> <li>Các thành viên của Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị đối với sự phát triển của CCI.</li> <li>Hội đồng Quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;</li> <li>Mọi thành viên của Hội đồng Quản trị cũng không được nhân danh Hội đồng Quản trị can thiệp trực tiếp vào công tác điều hành hàng ngày của Tổng Giám đốc trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 5 Quy chế này.</li> </ol>	<p>Để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Quy chế này và Điều lệ, Hội đồng Quản trị hoạt động theo những nguyên tắc sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hội đồng Quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo thể hiện qua các nghị quyết của Hội đồng Quản trị.</li> <li>Các thành viên của Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị đối với sự phát triển của CCI.</li> <li>Hội đồng Quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị</li> </ol>	
8	<p><b>Điều 12 quy định như sau:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Số thành viên Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Số thành viên Hội đồng Quản trị trong nhiệm kỳ đầu là 07 (bảy) thành viên.</li> <li>Mọi thành viên Hội đồng Quản trị thi hành các nhiệm vụ do Hội đồng Quản trị phân công, cụ thể như sau:</li> </ol>	<p><b>Sửa lại như sau:</b></p> <p><b>Điều 8. Thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Số thành viên Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Số thành viên Hội đồng Quản trị <u>05 (năm)</u> thành viên.</li> <li>Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị</li> </ol>	<p>Sửa theo LDN 2020 và TT 116/2020/TT-BTC</p>



STT	Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p><del>a. Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng phát triển, kết quả hoạt động kinh doanh trong từng thời kỳ.</del></p> <p><del>b. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc và thông qua Tổng Giám đốc yêu cầu bất kỳ cán bộ quản lý cấp dưới nào trong CC1 cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của CC1 và của các đơn vị trong CC1. Cán bộ quản lý phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng Quản trị.</del></p> <p><del>c. Tham dự cuộc họp của Hội đồng Quản trị, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp.</del></p> <p><del>d. Tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế này; thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quyết định của Hội đồng Quản trị có liên quan đến từng thành viên.</del></p> <p><del>e. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Điều lệ, Quy chế này và pháp luật có liên quan.</del></p> <p><del>f. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực và cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của CC1 và cổ đông;</del></p> <p><del>g. Thành viên Hội đồng Quản trị sẽ không được tăng lương, trả thưởng khi CC1 không thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn.</del></p>	<p>2.1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong CC1.</p> <p>2.2 Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của CC1;</p> <p>b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;</p> <p>c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;</p> <p>d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa CC1, công ty con, công ty khác do CC1 nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa CC1 với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p> <p>đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của CC1 theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p>	



STT	Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p><i>3. Thành viên của Hội đồng Quản trị phải đạt những tiêu chuẩn sau:</i></p> <p><i>a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại của Luật Doanh nghiệp;</i></p> <p><i>b. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của CC1 hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ.</i></p> <p><i>c. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức liêm khiết, trung thực và có ý thức chấp hành pháp luật.</i></p> <p><i>d. Đáp ứng các điều kiện khác theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>4. Phải tuyên bố công khai các lợi ích, kê khai trung thực các mối quan hệ kinh doanh của bản thân, người có liên quan và tuyên bố này phải được thông báo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và niêm yết công khai tại trụ sở của CC1 và Chi nhánh của CC1. Bao gồm:</i></p> <p><i>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.</i></p> <p><i>b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi</i></p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của CC1 và không nhất thiết phải là cổ đông của CC1, trừ trường hợp Điều lệ có quy định khác;</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị CC1 chỉ có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tối đa 05 công ty khác;</p> <p>4. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>4.1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ.</p> <p>4.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ.</p> <p>4.3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi</p>	



STT	Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p><del>đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 35% vốn điều lệ.</del></p> <p><del>e. Phải thông báo về các lợi ích của mình theo quy định tại Điều lệ.</del></p> <p><del>5. Việc kê khai các lợi ích quy định tại các khoản 4 Điều này phải được thực hiện trong 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi phát sinh lợi ích liên quan. Việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với CCI trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có bổ sung, sửa đổi tương ứng.</del></p> <p><del>6. Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách nếu không đáp ứng được các quy định về tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều này và/hoặc vi phạm quy định tại sau:</del></p> <p><del>a. Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ đã có những lỗi nghiêm trọng và/hoặc gây nên sự cố dẫn đến thua lỗ cho CCI hoặc ảnh hưởng lớn đến uy tín CCI.</del></p> <p><del>b. Không đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.</del></p> <p><del>c. Mất, hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự và có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn đủ năng lực hành vi.</del></p> <p><del>d. Vắng mặt liên tục 02 kỳ họp của Hội đồng Quản trị hoặc không tham gia hoạt động của Hội đồng Quản trị trong 06 tháng liên tục mà không được sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng Quản trị uỷ quyền.</del></p>	<p>nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.</p> <p>4.4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;</p> <p>b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.</p> <p>5. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>5.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p>	



STT	Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p><del>e. Bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm, miễn nhiệm.</del></p> <p><del>f. Đại diện cho cổ đông là pháp nhân khi pháp nhân bị mất tư cách pháp nhân, pháp nhân bị giải thể.</del></p> <p><del>g. Bị cổ đông là pháp nhân rút quyền đại diện.</del></p> <p><del>h. Thành viên có đơn xin từ chức gửi đến trụ sở chính của CCI.</del></p> <p><del>i. CCI bị giải thể theo quyết định của toàn án hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</del></p> <p><del>7. Các trường hợp thành viên HĐQT bị miễn nhiệm theo quy định ở khoản 6 Điều này phải ngừng điều hành công việc kể từ khi:</del></p> <p><del>a. Bị Toà án tuyên bố hoặc có những bằng chứng chuyên môn tin cậy chứng minh là mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự</del></p> <p><del>b. Cổ đông là pháp nhân có văn bản đề nghị rút quyền đại diện gửi đến Hội đồng Quản trị.</del></p> <p><del>c. Cổ đông là pháp nhân mà thành viên đó đại diện bị tuyên bố mất tư cách pháp nhân.</del></p> <p><del>8. Thành viên Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quyết định.</del></p> <p><del>9. Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm một thành viên mới để thế vào một chỗ trống bất ngờ phát sinh trong Hội đồng Quản trị và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng Cổ đông tiếp sau đó. Ngay khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm sẽ được coi</del></p>	<p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.</p> <p>5.2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p> <p>5.3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành</p>	



STT	Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p><del>là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm</del></p> <p><del>10. Thành viên Hội đồng Quản trị thay thế:</del></p> <p><del>a. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể uỷ quyền cho một thành viên Hội đồng Quản trị khác để thay thế hoặc một người bất kỳ nào khác được Hội đồng Quản trị phê chuẩn để thay thế mình và có quyền bãi miễn người thay thế. Việc uỷ quyền và bãi miễn này phải lập thành văn bản. Thành viên thay thế có quyền được họp và thực hiện các chức năng được chỉ định thay thế nhưng không được nhận bất kỳ một khoản thù lao nào từ CCI cho công việc của mình với tư cách là thành viên Hội đồng Quản trị.</del></p> <p><del>b. Trường hợp thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người thay thế đi công tác nước ngoài, CCI không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp cho họ nếu họ không thông báo một địa chỉ được uỷ quyền nhận thông báo tại Việt Nam.</del></p> <p><del>e. Thành viên thay thế phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình như một thành viên chính thức.</del></p> <p><del>11. Thành viên kiêm nhiệm: Các thành viên Hội đồng Quản trị có thể kiêm nhiệm các chức danh quản lý ở CCI (trừ thành viên Ban Kiểm soát) hoặc ở các cơ quan khác nhưng không vi phạm Điều lệ và các quy định của pháp luật; Các thành viên này có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm điều hành của mình đồng thời</del></p>	<p>viên quy định tại Điều lệ. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ.</p> <p>5.4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.</p> <p>6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>6.1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, CCI phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của CCI nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b) Trình độ chuyên môn;</p> <p>c) Quá trình công tác;</p>	

STT	Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<i>không được làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các trách nhiệm của một thành viên Hội đồng Quản trị.</i>	<p>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);</p> <p>đ) Lợi ích có liên quan tới CC1 và các bên có liên quan của CC1;</p> <p>e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ ;</p> <p>g) CC1 có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị.</p> <p>6.2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.</p>	
9	<p><b>Điều 13 quy định như sau:</b></p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị được bầu trong số thành viên Hội đồng Quản trị. Chủ tịch HĐQT <del>có thể</del> kiêm Tổng Giám đốc.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Lập chương trình kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị.</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp Hội đồng Quản trị; Triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị.</p> <p>e. <del>Thay mặt Hội đồng Quản trị ký các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, ký kết các hợp đồng thuộc thẩm quyền</del></p>	<p><b>Sửa lại như sau:</b></p> <p><b>Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị được bầu, <u>miễn nhiệm, bãi nhiệm</u> trong số thành viên Hội đồng Quản trị. Chủ tịch HĐQT <u>không được</u> kiêm Tổng Giám đốc.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Lập chương trình kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị;</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp Hội đồng Quản trị; Triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị.</p>	Sửa theo LDN 2020 và TT 116/2020/TT-BTC



STT	Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p><i>của Hội đồng Quản trị; phê duyệt các hợp đồng; văn bản đề ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký kết.</i></p> <p><i>d. Chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; ký giấy triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông; giao việc chuẩn bị phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cho các Tiểu ban giúp việc.</i></p> <p><i>e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</i></p> <p><i>f. Tổ chức thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</i></p> <p><i>g. Quyết định các vấn đề cần lấy ý kiến, hình thức và nội dung phiếu lấy ý kiến.</i></p> <p><i>h. Tổ chức, gửi phiếu lấy ý kiến kèm theo tài liệu liên quan đến tất cả các cổ đông có quyền được họp Đại hội đồng cổ đông.</i></p> <p><i>i. Tổ chức, giám sát việc kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu; thông báo kết quả kiểm phiếu, và các quyết định được thông qua đến tất cả các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày cuối cùng mà cổ đông phải gửi ý kiến của họ về CCI.</i></p> <p><i>j. Theo dõi, đôn đốc quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng Quản trị.</i></p> <p><i>k. Phân công thành viên Hội đồng Quản trị thẩm định và phê duyệt các loại hợp đồng quy định tại Điều 8 Quy chế này.</i></p>	<p>c. Tổ chức việc thông qua <u>nghị quyết</u>, quyết định của <u>Hội đồng quản trị</u>;</p> <p>d. <u>Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị</u>;</p> <p>đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>	

STT	Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p>3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt và đã thông báo cho Hội đồng Quản trị, Chủ tịch có thể uỷ quyền cho một thành viên Hội đồng Quản trị thay thế mình thi hành các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị quy định tại Quy chế này và Điều lệ. Trường hợp Chủ tịch không uỷ quyền thì các thành viên khác trong Hội đồng Quản trị bầu một thành viên trong số họ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch.</p> <p>4. Khi Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, các thành viên Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày.</p>	<p>5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</p> <p>b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</p> <p>d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p>	
10	<b>Điều 14. Cơ cấu tổ chức, nhiệm kỳ hoạt động</b>	<b>Bỏ nội dung này</b>	Quy định này đã được sửa đổi và thể hiện trong các điều trên
11	<b>Điều 15. Các cán bộ và/hoặc ban/tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị</b>	<p><b>Sửa đổi tên và nội dung điều này như sau:</b></p> <p><b>Tên điều: Điều 10. Các ban, tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các ban, tiểu ban trực thuộc để giúp việc Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p>	Sửa theo LDN 2020 và TT 116/2020/TT-BTC



STT	Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
12	Điều 16, Điều 17 quy chế	<p><b>Sửa lại các điều này như sau:</b></p> <p><b>Điều 11. Cuộc họp Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;</p> <p>b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận</p>	Sửa theo LDN 2020 và TT 116/2020/TT-BTC

STT	Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p>được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ</p>	



STT	Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p>nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	

STT	Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p><b>Điều 12. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</li> <li>b) Thời gian, địa điểm họp;</li> <li>c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;</li> <li>d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</li> <li>đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</li> <li>e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</li> <li>g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</li> <li>h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</li> <li>i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.</li> </ul> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo</p>	



STT	Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p>quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p> <p>3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của CC1.</p> <p>5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p>	
13	Điều 18, 19 quy chế	<p><b>Sửa lại các điều này như sau:</b></p> <p><b>Điều 13. Trình báo cáo hằng năm</b></p> <p>1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:</p> <p>a) Báo cáo kết quả kinh doanh của CC1;</p> <p>b) Báo cáo tài chính;</p> <p>c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành CC1;</p> <p>2. Báo cáo quy định tại các khoản 1 Điều này và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của CC1 liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật</p>	Sửa theo LDN 2020 và TT 116/2020/TT-BTC

STT	Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p>sur, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.</p> <p><b>Điều 14. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. CC1 có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p> <p>3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của CC1 theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa</p>	



STT	Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p>hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được CC1 mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ.</p> <p><b>Điều 15. Công khai các lợi ích liên quan</b></p> <p>Trường hợp Điều lệ không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của CC1 thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị của CC1 phải kê khai cho CC1 về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:</p> <p>a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;</p>	

STT	Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p>b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.</p> <p>2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với CC1 trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của CC1 đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về CC1.</p>	
14	<p><b>Khoản 2, Điều 22 quy định như sau:</b></p> <p><i>2. Nếu cần thiết, Hội đồng Quản trị làm việc trực tiếp đối với các bộ phận này theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Quy chế này.</i></p>	<p><b>Sửa lại Điều 16 như sau.</b></p> <p>2. Nếu cần thiết, Hội đồng Quản trị làm việc trực tiếp đối với các bộ phận này theo quy định tại Quy chế này.</p>	
15		<p><b>Bổ sung chương V với các điều khoản sau:</b></p> <p><b>Chương V. Mối quan hệ của Hội đồng quản trị</b></p>	<p>Sửa theo LDN 2020 và TT 116/2020/TT-BTC</p>



STT	Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p><b>Điều 17. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.</p> <p>2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế này.</p> <p>3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.</p> <p><b>Điều 18. Mối quan hệ với ban Tổng giám đốc</b></p> <p>Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết đề Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.</p>	

STT	Nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p><b>Điều 19. Mối quan hệ với Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.</p> <p>2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.</p>	
16	<p><b>Khoản 1, Điều 23 quy định như sau:</b></p> <p><i>1. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ban hành. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý có trách nhiệm triển khai thực hiện quy chế. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy chế này.</i></p>	<p><b>Sửa lại thành Điều 20 như sau:</b></p> <p>1. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ban hành. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý có trách nhiệm triển khai thực hiện quy chế.</p>	
17	<p><b>Điều 24 quy định như sau:</b></p> <p><i>1. Trong quá trình thực hiện, mọi ý kiến đề nghị sửa đổi bổ sung được phản ánh bằng văn bản cho Thường trực Hội đồng Quản trị để Hội đồng Quản trị xem xét quyết định trong cuộc họp gần nhất.</i></p> <p><i>2. Khi có những thay đổi của pháp luật và Điều lệ, Hội đồng Quản trị sẽ quyết định việc sửa đổi cho phù hợp.</i></p>	<p><b>Sửa lại thành Điều 21 như sau:</b></p> <p>Trong quá trình thực hiện, mọi ý kiến đề nghị sửa đổi bổ sung được phản ánh bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị để Hội đồng Quản trị xem xét trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	Sửa theo LDN 2020 và TT 116/2020/TT-BTC



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 –  
CÔNG TY CỔ PHẦN



Đồng hành để vươn xa,  
sẽ chia sẻ lớn mạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---\*\*\*---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2021

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

### TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát  
Tổng Công ty Xây dựng số 1- CTCP

**Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Xây dựng số 1 – CTCP (CCI) trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (“Quy chế”) với những nội dung sửa đổi như sau:

- Sửa đổi tên Quy chế thành “Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát”;
- Các nội dung điều chỉnh, bổ sung khác trong Quy chế dựa trên căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1.

Chi tiết đính kèm tại Phụ lục: “Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP”.

Kính trình Đại hội thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CCI *val*  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Huấn



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**TỜ TRÌNH**

***V/v: Bầu lại nhiệm kỳ 2021 – 2026 của thành viên Hội đồng quản trị;  
Đề cử, ứng cử 2 thành viên Ban Kiểm soát và  
bầu lại nhiệm kỳ 2021 – 2026 của thành viên Ban Kiểm soát***

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP (CC1);
- Căn cứ Đơn từ nhiệm của Bà Trần Thị Tố Loan - Trưởng Ban Kiểm soát (BKS) CC1 và của Bà Trần Thị Tuyết – Thành viên BKS CC1;
- Căn cứ Đơn đề cử, ứng cử Ông Phan Văn Vũ tham gia BKS CC1 ngày 25/05/2021 của Cổ đông lớn – Ông Nguyễn Văn Huấn;
- Căn cứ Đơn đề cử, ứng cử Ông Bùi Tấn Thảo tham gia BKS CC1 ngày 25/05/2021 của Cổ đông lớn – Công ty cổ phần cơ điện lạnh Nam Thịnh;
- Sơ yếu lý lịch thể hiện trình độ, năng lực, quá trình công tác của Ông Phan Văn Vũ và Ông Bùi Tấn Thảo;

Hội đồng quản trị Tổng công ty Xây dựng số 1 – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

- 1) Bầu lại nhiệm kỳ 2021 – 2026 của 5 thành viên Hội đồng quản trị CC1;
- 2) Miễn nhiệm hai thành viên BKS CC1 là Bà Trần Thị Tố Loan và Bà Trần Thị Tuyết theo đơn từ nhiệm nêu trên;
- 3) Bầu cử 2 thành viên BKS CC1 là Ông Phan Văn Vũ và Ông Bùi Tấn Thảo theo đơn đề cử, ứng cử nêu trên cho nhiệm kỳ 2021 - 2026;
- 4) Bầu lại nhiệm kỳ 2021 – 2026 của thành viên BKS CC1 là Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**  
  
**Nguyễn Văn Huấn**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN TỪ NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

**Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP**  
**Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP**  
**Trưởng ban Kiểm soát Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP**

Tôi tên : Trần Thị Tuyết . Sinh ngày 06/08/1969

Chức danh : Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty xây dựng số 1 – CTCP

Nay tôi làm đơn này kính trình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cho tôi được từ nhiệm Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty xây dựng số 1 – CTCP, kể từ ngày 15/6/2021.

Lý do : Kết thúc nhiệm kỳ 05 năm (năm 2016 - năm 2021)

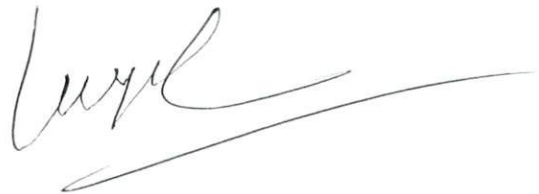
Kính mong Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty xây dựng số 1 – CTCP xem xét và thông qua đơn từ nhiệm của tôi.

Xin chân thành cảm ơn Hội đồng Quản trị và Trưởng ban kiểm soát đã hỗ trợ và giúp đỡ tôi hoàn thành nhiệm vụ trong nhiệm kỳ vừa qua.

Trân trọng,

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 5 năm 2021

Người làm đơn



Trần Thị Tuyết

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

## ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG CỬ

THAM GIA BAN KIỂM SOÁT

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 - CTCP

Kính gửi: **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 - CTCP**

Hôm nay, ngày..... tại .....,

Chúng tôi là những cổ đông của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP nắm giữ 16.300.000 cổ phần, chiếm 14,82 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2021, chúng tôi có tên trong Danh sách đính kèm cùng nhất trí đề cử:

Ông: **BÙI TẤN THẢO**

CMND số: 260888011 - Ngày cấp : 10/7/2019 Tại : Công an Tỉnh Bình Thuận

Địa chỉ thường trú: 39 Đường 30, thôn 3, xã Nam Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

Trình độ học vấn: Thạc sỹ Chuyên ngành: Tài chính ngân hàng.

Làm ứng cử viên tham gia vào Ban kiểm soát Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP nhiệm kỳ năm 2021-2026, được bầu cử trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 15/6/2021.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông: **BÙI TẤN THẢO**

CMND số: 260888011 - Ngày cấp : 10/7/2019 Tại : Công an Tỉnh Bình Thuận

Địa chỉ thường trú: 39 Đường 30, thôn 3, xã Nam Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

Hiện đang sở hữu: 0 cổ phần.

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): 0 đồng.

làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Ban Kiểm soát của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP nhiệm kỳ 2021-2026.

TP. HCM, ngày 24 tháng 5 năm 2021





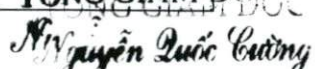
TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Quốc Cường*



## DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

Đề cử Ông: **BÙI TẤN THẢO** tham gia Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

Đại diện cổ đông nắm giữ tỷ lệ cổ phần biểu quyết: 14,82%.

Cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
CÔNG TY CP CƠ ĐIỆN LẠNH NAM THỊNH	0302638261	8-10 Nguyễn Bá Tuyển, phường 12, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	 16.300.000	
<b>Tổng cộng</b>			<b>16.300.000</b>	<b>TỔNG GIÁM ĐỐC</b> 

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*T.P.HCM, ngày 24 tháng 5 năm 2021*

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

*(Dùng cho các thành viên được đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS)*

1. Họ và tên: **BÙI TẤN THẢO**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 01/08/1979
4. Nơi sinh: thôn 3, xã Nam Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận
5. CMND số: 260888011 - Ngày cấp : 10/07/2019 Tại : Bình Thuận
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú: Số 39 Đường 30, thôn 3, xã Nam Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận
9. Số điện thoại: 0919122563
10. Địa chỉ email: thao.bt@cc1jsc.com.vn
11. Trình độ văn hóa: Thạc sỹ
12. Trình độ chuyên môn: Tài chính – Ngân hàng
13. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2017 đến 03/2018	Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Thương mại Đại Dũng	Trợ lý Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Phụ trách Tài chính
03/2018 đến 04/2019	Công ty Cổ phần An Ánh Hùng (AAH)	Trợ lý Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Phụ trách Tài chính
04/2019 đến 05/2020	Công ty Cổ phần Tập đoàn Muối Việt Nam	Trợ lý Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Phụ trách Tài chính

14. Chức vụ hiện nay tại Công ty (nếu có): Không
15. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
16. Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0 vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 0 cổ phiếu
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

  
**Bùi Tấn Thảo**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

## ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG CỬ

THAM GIA BAN KIỂM SOÁT

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 - CTCP

Kính gửi: **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 - CTCP**

Hôm nay, ngày..... tại .....,

Tôi là cổ đông của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP nắm giữ 12.100.000 cổ phần, chiếm 11% số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2021, tôi có tên trong Danh sách đính kèm đề cử:

Ông: **PHAN VĂN VŨ**

Thẻ CCCD số: 048075000150 - Ngày cấp : 23/7/2019 Tại : Cục CSQLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: 64/14 Nguyễn Khoái, phường 2, quận 4, TP HCM

Trình độ học vấn: Thạc sỹ Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh.

Làm ứng cử viên tham gia vào Ban kiểm soát Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP nhiệm kỳ năm 2021-2026, được bầu cử trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 15/6/2021.

Đồng thời tôi thống nhất cử:

Ông: **PHAN VĂN VŨ**

Thẻ CCCD số: 048075000150 - Ngày cấp : 23/7/2019 Tại : Cục CSQLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: 64/14 Nguyễn Khoái, phường 2, quận 4, TP HCM

Hiện đang sở hữu: 6.500 cổ phần.

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): 65.000.000 đồng.

làm đại diện cho tôi để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Ban Kiểm soát của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP nhiệm kỳ 2021-2026.

....., ngày ..... tháng 5 năm 2021

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)




Nguyễn Văn Huân

## DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

Đề cử Ông: **PHAN VĂN VŨ** tham gia Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

Đại diện cổ đông nắm giữ tỷ lệ cổ phần biểu quyết: 11%.

Cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
Nguyễn Văn Huân	036081009412	117/9 Vườn Chuối, phường 3, quận 3, TP HCM	12.100.000	
<b>Tổng cộng</b>			<b>12.100.000</b>	



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

T. HCM., ngày 24 tháng 5 năm 2021

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng cho các thành viên được đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS)

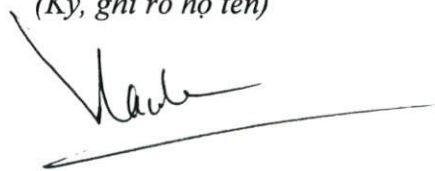
1. Họ và tên: **PHAN VĂN VŨ**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 29/4/1975
4. Nơi sinh: phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng
5. Thẻ CCCD số: 048075000150 - Ngày cấp : 23/7/2019 Tại : Cục CSQLHC về TTXH
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú: 64/14 Nguyễn Khoái, phường 2, quận 4, TP HCM
9. Số điện thoại: .....
10. Địa chỉ email: vu.pv@cc1jsc.com.vn
11. Trình độ văn hóa: Thạc sỹ
12. Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
13. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2009 đến 12/2009	Công ty Tài chính Bưu Điện	Chuyên viên Tài chính
01/2010 đến 03/2010	Chi nhánh Công ty Liên doanh Vận tải hỗn hợp Việt Nhật số 2 tại Tp. HCM	Trưởng Ban Kế toán
03/2010 đến 07/2010	Tổng Công ty Xây dựng số 1	Chuyên viên, Phòng NCPT & Đầu tư
07/2010 đến 10/2013	Tổng Công ty xây dựng số 1 - TNHH MTV	Kiểm soát viên
10/2013 đến 06/2014	Tổng Công ty xây dựng số 1 - TNHH MTV	Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ
07/2014 đến 10/2016	Tổng Công ty xây dựng số 1 - TNHH MTV	Thành viên Hội đồng Thành viên kiêm Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ
11/2016 đến 12/2017	Tổng Công ty xây dựng số 1 - CTCP	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm GD Ban Kiểm soát nội bộ
01/2018 đến nay	Tổng Công ty xây dựng số 1 - CTCP	Kế toán trưởng

14. Chức vụ hiện nay tại Công ty (nếu có): Không
15. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
16. Số CP nắm giữ: 6.500 CP chiếm 0 vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 0 cổ phiếu
  - + Cá nhân sở hữu: 6.500 CP

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**Phan Văn Vũ**

